

■ ABS Ở VIỆT NAM



Quy định

Yêu cầu cụ thể

Áp dụng thực tiễn

Liên hệ

Quy định mới về ABS

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định số 59/2017/NĐ-CP, cập nhật các quy định về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (ABS), nhằm thực hiện Luật Đa dạng sinh học (2008) và nội luật hóa các quy định của Nghị định thư Nagoya.

Nghị định mới nhằm khai thác những đóng góp tiềm năng của ABS cho bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, cũng như cho phát triển kinh tế quốc gia. Đặc biệt, Nghị định làm rõ vai trò của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan trong quản lý ABS. Đồng thời, đưa ra trình tự cụ thể cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi đăng ký đề nghị cấp giấy phép về ABS cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển dựa vào đa dạng sinh học, thông qua quy trình bao gồm 5 bước. Nghị định đưa ra các tiêu chí khung cho hoạt động thương thảo trên nguyên tắc chia sẻ công bằng và hợp lý lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Hiện nay tại Việt Nam, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường) và các đối tác đang xây dựng các hướng dẫn và bộ công cụ để việc thực thi ABS được thuận lợi.

Tổng quan

Việt Nam là một trong những quốc gia đa dạng sinh học bậc nhất thế giới. Hệ sinh thái nước biển, nước ngọt và trên cạn cung cấp môi trường sống phong phú cho các loại động vật, thực vật và vi sinh vật. Ví dụ, cho đến nay đã có hơn 13.200 loài thực vật được xác định, trong đó 40% số loài chỉ có ở Việt Nam. Việt Nam cũng là trung tâm khởi nguồn của các cây trồng như lúa gạo, khoai, chuối và trà, sở hữu một lượng lớn các giống cây trồng bản địa và họ hàng hoang dại của chúng.

Sự giàu có của tri thức truyền thống gắn với sự phong phú về đa dạng sinh học, đặc biệt trong lĩnh vực y dược cổ truyền. Khảo sát cho thấy ở Việt Nam có trên 250 loài thực vật được thương mại và sử dụng cho mục đích y dược.

Đánh giá được giá trị của đa dạng sinh học đối với kinh tế, xã hội và sinh thái học, Luật Đa dạng sinh học ban hành năm 2008 và các Nghị định thực thi Luật đã đề ra các quy định về ABS với mục tiêu tối đa hóa lợi ích cho cả bên cung cấp và bên sử dụng nguồn gen, góp phần cải thiện sinh kế cộng đồng địa phương, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển nghiên cứu khoa học và nền kinh tế quốc gia. Như các quốc gia khác, Việt Nam đang tiến hành thực hiện các công việc để tạo thuận lợi cho việc áp dụng ABS vào thực tiễn và thúc đẩy các mục tiêu của chúng.

Mục tiêu của các quy định về ABS là gì?

Các quy định về ABS áp dụng rộng rãi cho các nguồn sinh học ở Việt Nam. Nguồn sinh học có thể là bản địa hoặc ngoại lai. Ví dụ, *Scrophularia ningpoensis* (huyền sâm), có nguồn gốc từ Trung Quốc, nhưng được di thực vào Việt Nam từ lâu, đã thích nghi với điều kiện sống, trở thành giống địa phương và hiện được trồng phổ biến ở Việt Nam, do đó nếu thực hiện các hoạt động tiếp cận nguồn gen này ở Việt Nam thì phải tuân thủ các quy định quản lý về ABS. Đối với các loài được canh tác, quy định ABS chỉ áp dụng cho loài ngoại lai nếu chúng được sản xuất ở Việt Nam trong “một khoảng thời gian dài”, được hiểu như là cụm từ “đặc tính đặc biệt” được Công ước Đa dạng sinh học (CBD) sử dụng cho các loài được thuần hóa trong thời gian dài.

Bản quyền: Tài liệu này được biên dịch từ ấn phẩm “ABS tại Việt Nam” do tổ chức UEBS xây dựng và chỉnh sửa bổ sung bởi Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (BCA). Thông tin chính thức về luật và quy định ABS có sẵn thông qua cơ quan đầu mối quốc gia hoặc tại Cổng thông tin điện tử về ABS ([https:// absch.cbd.int/countries](https://absch.cbd.int/countries)).

Nội luật hóa Nghị định thư Nagoya, các quy định về ABS ở Việt Nam áp dụng đối với tất cả các hoạt động tiếp cận để sử dụng nguồn gen. Nghĩa là, yêu cầu tuân thủ các quy định ABS áp dụng đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) có liên quan đến đặc tính di truyền và đặc điểm sinh hóa của các nguồn sinh học. Những yêu cầu về ABS không áp dụng mở rộng cho các hoạt động dựa trên đa dạng sinh học không liên quan đến R&D, chẳng hạn như thu thập cây trồng hoặc thảo dược để thương mại hóa hoặc sử dụng như nguyên liệu thô.

Yêu cầu về ABS ở Việt Nam không chỉ áp dụng đối với việc tiếp cận nguồn gen, mà còn bao gồm cả việc tiếp cận các dẫn xuất từ nguồn gen cho R&D. Ví dụ, một công ty mua dầu chiết xuất từ hạt hoặc chiết xuất để nghiên cứu những thuộc tính hoặc ứng dụng mới sẽ thuộc phạm vi áp dụng các quy tắc ABS tại Việt Nam.

Cuối cùng, đối với cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài, các quy tắc ABS áp dụng cho việc tiếp cận để sử dụng nguồn gen vì cả mục đích thương mại và phi thương mại. Các cá nhân hoặc tổ chức trong nước chỉ áp dụng quy tắc ABS cho mục đích thương mại, được giải thích bao gồm các nghiên cứu về di truyền và các hợp chất sinh hóa với tiềm năng ứng dụng thương mại.

Cam kết quốc tế về ABS

Việt Nam là thành viên của các Điều ước quốc tế liên quan đến tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (ABS) sau đây:

- Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) – Từ 1994;
- Liên minh quốc tế về bảo hộ các giống cây trồng mới (UPOV) - Từ 2006;
- Nghị định thư Nagoya về ABS – Từ 2014;

Việt Nam không phải thành viên của Hiệp ước quốc tế về nguồn gen cây trồng cho nông nghiệp và thực phẩm.

Luật và các chính sách về ABS

Luật và các quy định với các điều khoản cụ thể liên quan đến ABS bao gồm:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;
- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;
- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (thay thế các Điều 18, 19 và 20 của Nghị định số 65/2010/NĐ-CP);

Các luật, chính sách và quy định khác cũng liên quan đến các yêu cầu và thủ tục ABS:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;
- Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biên, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật (kể cả loài lai) hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;
- Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;
- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;
- Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.



Tri thức truyền thống?

Ở Việt Nam, kiến thức và thực hành của người dân địa phương liên quan đến nguồn gen có thể thuộc sở hữu của cá nhân, gia đình hoặc cộng đồng cụ thể. Do cấu trúc sở hữu như vậy nên các yêu cầu ABS về tri thức truyền thống là khác nhau và tách biệt so với nguồn gen.

Luật Đa dạng sinh học 2008 có quy định các nội dung bảo vệ tri thức truyền thống về nguồn gen. Theo quy định tại Nghị định số 59/2017/NĐ-CP, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) đang phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn chi tiết việc tiếp cận tri thức truyền thống về nguồn gen.

Ai sở hữu nguồn gen?

Tại Việt Nam, Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ nguồn gen trên lãnh thổ quốc gia. Theo Luật Đa dạng sinh học, Nhà nước giao cho một số tổ chức, cá nhân quản lý nguồn gen. Các tổ chức, cá nhân đó được công nhận là Bên cung cấp nguồn gen, sẽ đàm phán và ký kết hợp đồng ABS với Bên sử dụng nguồn gen. Tuy nhiên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ thể cấp phép ABS và Nhà nước xác định quyền, trách nhiệm của Bên cung cấp, và các yêu cầu về chia sẻ lợi ích.

| Địa điểm nguồn gen | Bên cung cấp |
|--|--|
| Khu bảo tồn thiên nhiên | Ban quản lý Khu bảo tồn |
| Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen | Người đứng đầu của các cơ sở, tổ chức |
| Khu vực đất, rừng, mặt nước được giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý | Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền quản lý |
| Ngoài tự nhiên, không thuộc các trường hợp nêu trên | Ủy Ban nhân dân cấp xã |

Ai phải nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép ABS?

Cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài muốn tiếp cận nguồn gen để sử dụng phải được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức/cá nhân này được coi là “Bên sử dụng” nguồn gen (đồng nghĩa với cụm từ là “Bên tiếp cận” được giải thích trong Nghị định số 59/2017/NĐ-CP). Bên sử dụng nguồn gen, trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động nghiên cứu và phát triển nào, phải có hoạt động hợp tác với tổ chức khoa học & công nghệ Việt Nam, phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đàm phán hợp đồng ABS và được cấp giấy phép. Bên sử dụng cũng là chủ thể phải chịu trách nhiệm chia sẻ lợi ích thu được từ việc sử dụng nguồn gen với Bên cung cấp nguồn gen.

Tri thức truyền thống?

Ở Việt Nam, kiến thức và thực hành của người dân địa phương liên quan đến nguồn gen có thể thuộc sở hữu của cá nhân, gia đình hoặc cộng đồng cụ thể. Do cấu trúc sở hữu như vậy nên các yêu cầu ABS về tri thức truyền thống là khác nhau và tách biệt so

hiện các hoạt động trong chuỗi giá trị nhưng không tiến hành các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ví dụ như thương mại hóa các bên trung gian, không có trách nhiệm về ABS ở Việt Nam. Tuy nhiên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam, Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ nguồn gen trên lãnh thổ quốc gia. Theo Luật Đa dạng sinh học, Nhà nước giao cho một số tổ chức, cá nhân quản lý nguồn gen. Các tổ chức, cá nhân đó được công nhận là Bên cung cấp nguồn gen, sẽ đàm phán và ký kết hợp đồng ABS với Bên sử dụng nguồn gen. Tuy nhiên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ thể cấp phép ABS và Nhà nước xác định quyền, trách nhiệm của Bên cung cấp, và các yêu cầu về chia sẻ lợi ích.

Quy trình ABS thế nào?



Đăng ký

1. Bên sử dụng gửi hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với thông tin cơ bản về tổ chức của mình. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, cần có thỏa thuận hợp tác với tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam. Việc xác nhận đăng ký được thực hiện trong khoảng 10 ngày.



Hợp đồng ABS

2. Bên sử dụng thỏa thuận và ký hợp đồng ABS với Bên cung cấp, trong vòng 12 tháng kể từ khi được xác nhận đăng ký. Nội dung của hợp đồng phải phù hợp với các yêu cầu về chia sẻ lợi ích (như giải thích dưới đây)



Chứng nhận

3. Bên sử dụng yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mà mẫu nguồn gen được thu thập hoặc nơi đóng trụ sở của Bên cung cấp nguồn gen để xác nhận hợp đồng ABS. Thời gian xử lý hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã tối đa là 3 ngày làm việc.



Giấy phép ABS

4. Bên sử dụng nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép ABS với tất cả tài liệu liên quan tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền (xem bảng). Hội đồng thẩm định, bao gồm thành viên là đại diện các Bộ có liên quan, chính quyền địa phương và các chuyên gia, sẽ đánh giá việc tuân thủ các quy định. Quá trình thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp phép cho mục đích thương mại tối đa là 90 ngày. Sau đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định cấp giấy phép ABS trong vòng 15 ngày.



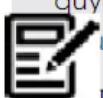
Báo cáo

5. Người sử dụng cung cấp thông tin định kỳ về các hoạt động được quy định tại giấy phép ABS và hợp đồng ABS.

Các mẫu đăng ký, hợp đồng ABS và mẫu đơn đề nghị được quy định tại Phụ lục của Nghị định số 59/2017/NĐ-CP. Lệ phí thẩm định được áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép ABS. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép ABS không kéo dài quá 3 năm, nhưng có thể được gia hạn. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ABS có thể thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển đã dự kiến và thương mại hóa sản phẩm tạo ra. Cùng với đó, họ phải tuân thủ các điều kiện và điều khoản của giấy phép ABS và hợp đồng ABS.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Ở Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép tiếp cận



Đăng ký

Tiếp cận nguồn gen giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp đăng ký với MARD.



Hợp đồng ABS

uộc Bên sử dụng thỏa thuận và ký hợp đồng ABS với Bên cung cấp, trong

vòng 12 tháng kể từ khi được xác nhận đăng ký. Nội dung của hợp đồng phải phù hợp với các yêu cầu về chia sẻ lợi ích (như giải thích dưới đây)

Cơ quan đầu mối quốc gia

MONRE là cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Nghị định thư Nagoya tại Việt Nam. MONRE có

trách nhiệm cung cấp thông tin về ABS.

Bà Hoàng Thị Thanh Nhân, Phó Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên

nhiên và Đa dạng sinh học, thư

điện tử: hpghan@vea.gov.vn (đầu

mối quốc gia)

Yêu cầu chia sẻ lợi ích là gì?

Ở Việt Nam, Bên cung cấp và Bên sử dụng có thể thương thảo và đồng thuận về các điều khoản và điều kiện về chia sẻ lợi ích. Tuy nhiên, Nghị định số 59/2017/NĐ-CP thiết lập các yêu cầu tối thiểu, áp dụng cho cả lợi ích bằng tiền và không bằng tiền. Cụ thể, lợi ích thu được của sản phẩm được tạo ra từ việc sử dụng nguồn gen cần chia sẻ cho Bên cung cấp không thấp hơn 1% tổng doanh thu hàng năm của sản phẩm đó (hoặc tỷ lệ quy đổi tương đương với lợi ích không bằng tiền). Nghị định số 59/2017/NĐ-CP đề cập đến kết quả của hoạt động nghiên cứu và phát triển do Bên sử dụng thực hiện chứ không phải sản phẩm cuối cùng, sản phẩm tới tay người tiêu dùng. Doanh thu này áp dụng không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nước ngoài.

| Yêu cầu chia sẻ lợi ích | |
|--------------------------------|--|
| Yêu cầu thông thường | Không thấp hơn 1% tổng doanh thu hàng năm của sản phẩm được tạo ra từ việc sử dụng nguồn gen |
| Sở hữu trí tuệ | Không thấp hơn 2% tổng tiền thu được từ việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ |
| Chuyển cho bên thứ 3 | Không thấp hơn 2% tổng giá trị của việc chuyển giao nguồn gen hay dân xuất cho bên thứ ba. |

Có phải tuân thủ các yêu cầu không?

Một số biện pháp để hỗ trợ việc tuân thủ các yêu cầu về ABS của quốc gia đã được hình thành. Ví dụ, trong lĩnh vực ABS và cấp sáng chế đều có quy định rằng việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả sáng tạo được tạo ra từ hoạt động sử dụng nguồn gen, dân xuất hay tri thức truyền thống có liên quan cần chỉ ra nguồn gốc của nguồn gen hoặc tri thức truyền thống được tiếp cận bởi người tạo ra nó hoặc người nộp đơn. Hơn nữa, Việt Nam hiện đang hoàn thiện công thông tin về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (tại địa chỉ <http://vietnamabs.gov.vn>), dự kiến sẽ cung cấp một diễn đàn trao đổi thông tin về ABS và giải quyết các trường hợp không tuân thủ. Hiện tại chưa có biện pháp nào để đảm bảo sự tuân thủ các yêu cầu về ABS được áp dụng ở các quốc gia khác.

Có thể hợp thức hóa việc tiếp cận không?

Nghị định số 59/2017/NĐ-CP quy định các tổ chức và cá nhân đã tiếp cận nguồn gen từ khi Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực (01/7/2009) và có nhu cầu muốn tiếp tục sử dụng nguồn gen đó có thể thực hiện đăng ký và đề nghị cấp giấy phép ABS phù hợp với các quy định tại Nghị định số 59/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, các đơn xin tiếp cận đã được nộp trước khi Nghị định số 59/2017/NĐ-CP có hiệu lực (01/7/2017) sẽ được thực hiện theo quy định ABS trước đó.

Yêu cầu thương mại sinh học ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Bên cung cấp và Bên sử dụng có thể thương thảo và đồng thuận về các điều khoản và điều kiện về chia sẻ lợi ích. Tuy nhiên, Nghị định số 59/2017/NĐ-CP thiết lập các yêu cầu tối thiểu, và chế biến, thương mại hóa sản phẩm có nguồn gốc từ đa dạng sinh học, được thực hiện phù hợp với các tiêu chí về môi trường, kinh tế và xã hội. Những hoạt động này được hỗ trợ thông qua thẩm sách và quy định. Cụ thể, các hoạt động có chứng nhận hoặc được công nhận theo các tiêu chuẩn về Đạo đức Thương mại sinh học hoặc các Nguyên tắc và Tiêu chí Thương mại sinh học của Tổ chức Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) có thể được thực hiện chứ không phải sản phẩm cuối cùng, sản phẩm tới tay người tiêu dùng. Doanh thu này áp dụng không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nước ngoài.

Ví dụ về Hợp đồng ABS

Trong vài năm qua, MONRE đã hỗ trợ một số trường hợp thí điểm về ABS. Trong những trường hợp sau, đàm phán ABS được diễn ra trực tiếp giữa Bên cung cấp và Bên sử dụng, MONRE đóng vai trò hướng dẫn quy trình và thẩm định phê duyệt kết quả. Bảng dưới đây trình bày một số ví dụ về các hợp đồng và đàm phán ABS ở Việt Nam.

| Nguồn gen | Đề xuất R&D | Bên cung cấp | Bên sử dụng | Thỏa thuận về chia sẻ lợi ích | Điều kiện |
|--------------------|---|--------------------------|--------------------------|--|---|
| Cá nước ngọt | Nghiên cứu khoa học về phân loại, di truyền quần thể | Đại học Việt Nam | Đại học Nhật Bản | Các điểm được thỏa thuận bao gồm phí và hỗ trợ kỹ thuật. Thỏa thuận về chia sẻ kết quả, sở hữu trí tuệ và thay đổi mục đích | Định kỳ báo cáo |
| Họ Dơi mũi lá | Nghiên cứu khoa học, phân tích hình thái | Viện nghiên cứu Việt Nam | Đại học Nhật Bản | Trao đổi sinh viên và nghiên cứu viên trong khuôn khổ nghiên cứu; cùng công bố và chia sẻ các kết quả nghiên cứu | Không chuyển giao cho Bên thứ ba; Định kỳ báo cáo |
| Rây nâu | Nghiên cứu khoa học về khả năng kháng | Viện nghiên cứu Việt Nam | Viện nghiên cứu Nhật Bản | Chuyển giao công nghệ, trao đổi các nghiên cứu viên; chia sẻ kết quả nghiên cứu chung phù hợp với các quy định về sở hữu trí tuệ | Hợp đồng đang được đàm phán |
| Thực vật thân thảo | Thành phần mới cho các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm & SX công nghiệp | Công ty Việt Nam | Công ty Dược phẩm Pháp | Thỏa thuận 5 năm bao gồm chia sẻ lợi ích bằng tiền và không bằng tiền với cộng đồng dân cư địa phương cung cấp nguồn gen | Đang trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen |

Ví dụ về Hợp đồng ABS

Trong vài năm qua, MONRE đã hỗ trợ một số trường hợp thí điểm về ABS. Trong những trường hợp sau, đàm phán ABS được diễn ra trực tiếp giữa Bên cung cấp và Bên sử dụng, MONRE đóng vai trò hướng dẫn quy trình và thẩm định phê duyệt kết quả. Bảng dưới đây trình bày một số ví dụ về các hợp đồng và đàm phán ABS ở Việt Nam.

| Nguồn gen | Đề xuất R&D | Bên cung cấp | Bên sử dụng | Thỏa thuận về chia sẻ lợi ích | Điều kiện |
|--------------|--|------------------|------------------|---|-----------------|
| Cá nước ngọt | Nghiên cứu khoa học về phân loại, di truyền quần thể | Đại học Việt Nam | Đại học Nhật Bản | Các điểm được thỏa thuận bao gồm phí và hỗ trợ kỹ thuật. Thỏa thuận về chia sẻ kết quả, sở hữu trí tuệ và thay đổi mục đích | Định kỳ báo cáo |

THỰC HIỆN BỞI:



LIÊN MINH THƯƠNG MẠI SINH HỌC CÓ ĐẠO ĐỨC

De Ruyterkade 6 1013 AA, Amsterdam, Netherlands

info@ethicalbiotrade.org | www.uebt.org

® Liên minh Thương mại Sinh học có Đạo đức là chủ sở hữu nhãn hiệu đã đăng ký



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HIỆP QUỐC (UNDP)

United Nations Development Programme



QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU (GEF)

Global Environmental Facility



CỤC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (BCA)

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3795 6868 (máy lẻ: 3117) * Fax: (84-24) 3941 2028

Email: absproject.vn@gmail.com

Website: <http://www.vietnamabs.gov.vn>

Dự án "Xây dựng năng lực cho việc phê chuẩn và thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích ở Việt Nam" (Dự án ABS).
